

Bản án số: 08/2019/HSST

Ngày: 31/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Như Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Hồ.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọt - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thị Đ** - sinh năm 1974;

ĐKKHKT và trú tại: Thôn H, xã D, huyện T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đăng T (đã chết) và bà Đỗ Thị Đ (đã chết); gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 4; có chồng là Đỗ Đ, sinh năm 1977 và 09 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; tạm giam, tạm giữ: Không; tại ngoại.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Đ là bà Nguyễn Thị K D - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

Người bị hại: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1997; trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Bị cáo, người bào chữa có mặt; người bị hại vắng mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Thị Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/10/2018, Đỗ Thị Đ đi từ nhà ở thôn H, xã D, huyện T, Thành phố Hà Nội đến chợ P thuộc thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội để mua thuốc. Khi đi đến hàng bán quần áo giữa chợ, Đào nhìn thấy một chiếc xe máy của chị Bùi Thị H, sinh năm 1977 ở thôn B, xã Đ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội đang dựng bên cạnh hàng bán quần áo, ở hộp đựng đồ phía trước của xe có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng hồng. Sau khi quan sát không thấy người trông giữ, Đào dùng tay lấy điện thoại trên cất vào túi áo bên phải Đào đang mặc đi khoảng 20 mét thì bị người dân phát hiện giữ Đào lại, sau đó trình báo Công an thị trấn Phùng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số kiểu: A1601, imei: 863632035289251, Imei 863632035289244 mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng hồng đã qua sử dụng, hoạt động bình thường và 01 vỏ ốp lưng điện thoại có kích thước 07x18cm đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Thị Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Ngày 25/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đan Phượng yêu cầu định giá tài sản là chiếc điện thoại nói trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐ ngày 30/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: 01 chiếc điện thoại Oppo, số kiểu A1601, Imei 863632035289251, Imei 863632035289244, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng hồng, đã qua sử dụng, hoạt động bình thường có giá trị: 2.500.000 đồng; 01 vỏ ốp lưng điện thoại, kích thước 07x18cm, đã qua sử dụng có giá trị: 50.000 đồng. Tổng giá trị là 2.550.000 đồng.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố Đỗ Thị Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Bị cáo Đỗ Thị Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Đ từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 BLHS.

* Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Đ tại phiên tòa nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình để áp dụng hình phạt và cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu giữ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 ngày 08/10/2018, tại chợ Phùng thuộc thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội Đỗ Thị Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại cùng 01 chiếc ốp điện thoại di động hiệu Oppo. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Đ chiếm đoạt là 2.550.000 đồng của chị Bùi Thị H ở thôn B, xã Đ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Hành vi trộm cắp tài sản của Đỗ Thị Đ thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn xâm hại đến trật tự công cộng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, vì vậy cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng ngăn ngừa giáo dục, đáp ứng được cuộc đấu tranh loại tội phạm mà Đảng và Nhà nước đề ra.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 BLHS, đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đó là gia đình bị cáo được xác nhận thuộc diện hộ nghèo và bị cáo đang nuôi con nhỏ.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Căn cứ vào quy định của BLHS; tính chất mức độ hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với các quy định và hướng dẫn thực thi Bộ luật hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 36 BLHS cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương, như vậy vừa có tác dụng răn đe giáo dục vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi, người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s I khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thị Đ**: 09 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Đỗ Thị Đ về UBND xã D, huyện T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục. Người bị cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3/. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Thị Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA - VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã D, T, HN;
- Bị cáo, bị hại;
- Lu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hoan

